

Số: 432/2023/QĐST-HNGĐ

Quận H, ngày 03 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 390/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc: **Tranh chấp ly hôn** giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trương Quang D** - sinh năm 1984; HKTT: Số 1 phố L, phường T, quận H, thành phố H; nơi ở: Phòng B1508, tòa nhà U 1, số 122 phố V, phường V, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Bà **Bùi Minh T** - sinh năm 1986; HKTT và nơi ở: Số 16 ngõ 15 phố H, phường Đ, quận H, thành phố H.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trương Quang D và bà Bùi Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số 01 ngày 25/11/2013 do UBND phường T, quận H, thành phố H cấp cho ông Trương Quang D và bà Bùi Minh T

không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác nhận ông D và bà T có 02 con chung là Trương Quang Gia M - sinh ngày 08/01/2014 (Nam) và Trương Quang Đức A - sinh ngày 08/10/2016 (Nam). Sau khi ly hôn, ông D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Quang Đức A, bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Quang Gia M. Ông D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trương Quang Gia M cho bà T số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn)/ tháng, kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu M thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền thăm nom, gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) ông đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0013651 ngày 21/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Nay ông D được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường T, quận H, TP H (ĐKKH số 63 ngày 25/11/2013);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Đặng Hoàng P